TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn B có 01 con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 18/01/2019. Chị T, anh B thỏa thuận: Khi ly hôn chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Hải Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bằng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Hoàng Văn B phải nộp. Tổng cộng chị Hoàng Thị T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000026 ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 1 – Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết;
- Phòng THADS Khu vực 1-Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết